

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 44/NQ-CP

Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- UBQG Đổi mới giáo dục và đào tạo;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TTK HDGD, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (3b). *LAO*

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Tấn Dũng
Nguyễn Tấn Dũng

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013
Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI
về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu
công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường
định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-CP
ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ)

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (sau đây viết tắt là Nghị quyết 29), Chính phủ ban hành Chương trình hành động (sau đây viết tắt là Chương trình) với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH

Xác định những nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết 29 nhằm tạo chuyển biến căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phấn đấu đến năm 2030 nền giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và hành động trong triển khai đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo

a) Các Bộ, ngành, địa phương, trước hết là ngành giáo dục và đào tạo, các cơ quan báo chí chủ động tổ chức việc học tập và thường xuyên tuyên truyền, giải thích các nội dung của Nghị quyết 29, tập trung vào các nội dung:

- Quan điểm chỉ đạo, nhiệm vụ, giải pháp, các kết quả, kinh nghiệm phát triển giáo dục và đào tạo của cả nước, của các địa phương;

- Trách nhiệm của các cấp, các ngành, các doanh nghiệp, các gia đình trong việc tích cực thực hiện xã hội hoá giáo dục; tham gia tạo các nguồn lực phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, xã hội học tập và học tập suốt đời;

- Biểu dương gương người tốt, việc tốt trong các hoạt động giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

b) Các cơ quan báo chí đổi mới nội dung, hình thức, cơ chế phối hợp để có sự thống nhất và đạt hiệu quả trong hoạt động thông tin và truyền thông. Mở kênh phát thanh, truyền hình giáo dục, đào tạo và dạy nghề nhằm tăng cường tuyên truyền về đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

2. Hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân

Hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở, linh hoạt, liên thông giữa các cấp học, trình độ đào tạo và giữa các hình thức giáo dục, đào tạo, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời và hội nhập quốc tế.

a) Rà soát và điều chỉnh hệ thống giáo dục quốc dân theo các cấp học và trình độ đào tạo.

b) Rà soát việc thực hiện quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo phù hợp với quy hoạch phát triển nhân lực quốc gia, đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động trong nước và tham gia thị trường lao động quốc tế; ưu tiên đầu tư phát triển một số trường và ngành đào tạo chất lượng cao.

c) Triển khai phân luồng và định hướng nghề nghiệp ở giáo dục phổ thông; phân loại các cơ sở giáo dục đại học theo hướng nghiên cứu, ứng dụng và thực hành.

d) Tiếp tục triển khai việc sắp xếp các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp và trung tâm dạy nghề cấp huyện.

đ) Ban hành khung trình độ quốc gia phù hợp với khung trình độ của khu vực và thế giới.

3. Đổi mới chương trình giáo dục của các cấp học và trình độ đào tạo

Triển khai đổi mới chương trình giáo dục theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực; phát triển năng lực và phẩm chất người học; chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống; nâng cao năng lực ngoại ngữ,

tin học; rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; phát triển khả năng sáng tạo và ý thức tự học.

a) Rà soát, hoàn thiện chương trình giáo dục mầm non bảo đảm mục tiêu giúp trẻ phát triển thể chất, tình cảm, hiểu biết, thẩm mỹ, hình thành các yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị tốt cho trẻ vào lớp 1. Triển khai chương trình hướng dẫn chăm sóc, giáo dục trẻ tại gia đình và các nhóm trẻ độc lập, tư thực.

b) Xây dựng và phê duyệt chương trình giáo dục phổ thông mới theo tinh thần Nghị quyết 29, chú trọng việc tăng cường các hoạt động trải nghiệm thực tế nhằm giáo dục đạo đức, lối sống và rèn luyện kỹ năng cho học sinh.

c) Khuyến khích cá nhân, tổ chức tham gia biên soạn sách giáo khoa (sách in và sách điện tử) trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt, sử dụng thống nhất trong toàn quốc. Xây dựng hệ thống ngân hàng bài giảng điện tử để giáo viên và học sinh có thể tham khảo trong quá trình dạy và học.

d) Rà soát, điều chỉnh chương trình giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu về chất lượng đào tạo và nhân lực của từng ngành, nghề, địa phương, toàn xã hội theo hướng tăng cường năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, đạo đức nghề nghiệp và hiểu biết xã hội. Triển khai cơ chế phối hợp giữa các trường bảo đảm chất lượng, thống nhất chương trình, giáo trình theo từng ngành, nhóm ngành, nhóm nghề đào tạo. Phát triển các chương trình giáo dục thường xuyên đáp ứng nhu cầu của người học và chuyển đổi ngành, nghề của xã hội.

đ) Đổi mới chương trình giáo dục công dân, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo dục chính trị, quốc phòng - an ninh trong các cấp học và trình độ đào tạo; giáo dục kỹ năng sống với nội dung thiết thực và các hình thức linh hoạt, hiệu quả.

e) Nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, khoa học giáo dục và khoa học quản lý; xây dựng và triển khai chương trình nghiên cứu quốc gia về giáo dục, đào tạo và dạy nghề; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học trong học sinh, sinh viên.

4. Đổi mới hình thức, phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo

Đổi mới hình thức, phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục theo hướng đánh giá năng lực của người học; kết hợp đánh giá cả quá

trình với đánh giá cuối kỳ học, cuối năm học theo mô hình của các nước có nền giáo dục phát triển.

a) Đổi mới việc tổ chức thi, công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh cao đẳng, đại học, tiến tới tổ chức một kỳ thi chung, lấy kết quả để xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông và làm căn cứ tuyển sinh đào tạo nghề và đào tạo cao đẳng, đại học; thành lập các trung tâm khảo thí độc lập.

b) Tăng cường quản lý chất lượng đầu ra ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực theo yêu cầu của thị trường lao động.

c) Xây dựng cơ chế xác định chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo nghề, đào tạo cao đẳng, đại học hàng năm trên cơ sở nhu cầu của thị trường lao động, năng lực đào tạo và tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm của cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

d) Định kỳ tổ chức đánh giá chất lượng giáo dục trên phạm vi cả nước và từng địa phương; tham gia các kỳ đánh giá quốc tế về chất lượng giáo dục phổ thông để làm căn cứ đề xuất chính sách, giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục.

đ) Định kỳ kiểm định và công khai kết quả kiểm định các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề và các chương trình đào tạo; thành lập các trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục và trung tâm đánh giá kỹ năng nghề quốc gia.

e) Xây dựng quy chế đào tạo theo hướng người học được bảo lưu kết quả học tập để học liên thông trong hệ thống giáo dục quốc dân.

5. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ, công chức, viên chức quản lý giáo dục (sau đây viết tắt là cán bộ quản lý giáo dục)

Đổi mới mạnh mẽ mục tiêu, nội dung, phương pháp đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng và đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng, trách nhiệm, đạo đức và năng lực nghề nghiệp.

a) Sắp xếp, kiện toàn hệ thống và điều chỉnh nhiệm vụ các cơ sở đào tạo giáo viên, cơ sở bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục; tập trung chỉ đạo và triển khai đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức đào tạo để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

b) Tổ chức bồi dưỡng, đào tạo lại đội ngũ giáo viên phổ thông, giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình, sách giáo khoa mới. Xây dựng và triển khai chương trình bồi dưỡng giáo viên, giảng viên và cán

bộ quản lý các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

c) Nghiên cứu, đề xuất chính sách tiền lương nhằm khuyến khích thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trong ngành giáo dục và đào tạo: mức lương nhà giáo được hưởng trong hệ thống thang bậc lương hành chính sự nghiệp; phụ cấp theo tính chất công việc, theo vùng; phụ cấp thâm niên nghề nghiệp tính cho thời gian trực tiếp giảng dạy. Xây dựng cơ chế tín dụng để tạo điều kiện về nhà ở và học tập nâng cao trình độ cho giáo viên, giảng viên trẻ.

d) Phát triển đội ngũ chuyên gia, nhà giáo đầu ngành ở các cấp học và trình độ đào tạo phù hợp với điều kiện của Việt Nam và từng bước hội nhập quốc tế; nghiên cứu, hoàn thiện quy định về bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư.

đ) Thu hút các nghệ nhân, nghệ sỹ tài năng, người có kinh nghiệm thực tiễn lâu năm trong ngành, có tay nghề cao tham gia giảng dạy, truyền nghề tại các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

e) Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về hệ thống chức danh nhà giáo và vị trí việc làm; chế độ làm việc của nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề phù hợp với yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

g) Xây dựng cơ chế khuyến khích cán bộ nghiên cứu khoa học tham gia giảng dạy và giáo viên tham gia nghiên cứu khoa học. Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên, giáo viên và đội ngũ cán bộ nghiên cứu của các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp.

6. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, đào tạo và dạy nghề

Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, đào tạo và dạy nghề, đặc biệt đối với giáo dục mầm non, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học. Huy động sự tham gia của toàn xã hội để tăng nguồn đầu tư cơ sở vật chất và hỗ trợ các hoạt động của cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

a) Sửa đổi, bổ sung cơ chế đầu tư, ưu đãi về đất đai, vốn để hỗ trợ các cơ sở giáo dục, đào tạo, dạy nghề ngoài công lập; cơ chế cho thuê cơ sở vật chất để phát triển giáo dục mầm non, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học ngoài công lập.

b) Khuyến khích hợp tác, liên kết giữa các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề; phối hợp giữa các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề với các cá nhân; doanh nghiệp có uy tín trong và ngoài nước để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

c) Bảo đảm sự công bằng về mọi chế độ, chính sách đối với học sinh, sinh viên giữa cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập.

d) Xây dựng chính sách hỗ trợ nhà giáo trong các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề công lập và ngoài công lập.

đ) Xây dựng cơ chế và lộ trình điều chỉnh học phí theo hướng linh hoạt, trên cơ sở chất lượng và chi phí đào tạo để phát huy năng lực của từng loại hình cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

7. Đổi mới công tác quản lý giáo dục, đào tạo và dạy nghề

Xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo và dạy nghề; trách nhiệm quản lý theo ngành, lãnh thổ của các Bộ, ngành, địa phương và trách nhiệm của các Hội, Hiệp hội. Đẩy mạnh phân cấp, nâng cao trách nhiệm, tạo động lực và tính chủ động, sáng tạo của các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

a) Xây dựng, trình Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục. Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật Ngân sách nhà nước theo hướng bảo đảm đủ kinh phí đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục của các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học, cơ sở dạy nghề công lập và phổ cập giáo dục.

b) Rà soát, ban hành bổ sung, đồng bộ các văn bản quy phạm pháp luật về đánh giá các cấp quản lý, các cơ sở và cá nhân trong hoạt động giáo dục, đào tạo và dạy nghề; tuyển dụng, đãi ngộ, quy hoạch, bổ nhiệm dựa trên kết quả đánh giá thực tế hiệu quả công hiến và năng lực của người dạy, người học; chính sách khuyến khích người học các ngành, nghề nặng nhọc, độc hại, kém hấp dẫn nhưng xã hội có nhu cầu; kiểm định chất lượng giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

c) Định kỳ rà soát, điều chỉnh dự báo, quy hoạch, kế hoạch phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề đáp ứng nhu cầu nhân lực của xã hội. Xây dựng và phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý thống nhất trong giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

d) Hoàn thiện phân cấp quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo cho các Bộ, ngành, địa phương; thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề một cách thống nhất và hiệu quả; rà soát, điều chỉnh, bổ sung cơ chế để các cơ quan quản lý giáo dục địa

phương được tham gia quyết định trong quản lý nhân sự và các nguồn tài chính dành cho giáo dục.

đ) Rà soát, bổ sung nhiệm vụ quản lý nhà nước về nghiên cứu khoa học và công nghệ trong giáo dục, đào tạo và dạy nghề; gắn kết chặt chẽ hoạt động đào tạo với nghiên cứu khoa học và công nghệ nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, đồng thời phát triển các sản phẩm và giải pháp mới phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

e) Quy định trách nhiệm của các cơ sở sử dụng lao động qua đào tạo trong việc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo, hỗ trợ các điều kiện thực hành, thực tập trong hoạt động đào tạo.

g) Củng cố bộ máy thanh tra giáo dục; tăng cường vai trò, quyền hạn và trách nhiệm của thanh tra giáo dục.

h) Xây dựng quy chế quy định trách nhiệm các cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội trong việc chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan quản lý và các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề giải quyết các hiện tượng tiêu cực gây bức xúc xã hội.

i) Nghiên cứu việc thống nhất quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

8. Tăng cường cơ sở vật chất và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục, đào tạo và dạy nghề

Đầu tư cho giáo dục, đào tạo là đầu tư cho sự phát triển, từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật, đặc biệt là hạ tầng công nghệ thông tin để thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

a) Phân bổ ngân sách cho giáo dục, đào tạo được ưu tiên trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; ưu tiên đầu tư để phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề ở khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phân định rõ ngân sách chi cho giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học với ngân sách chi cho cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc hệ thống chính trị và lực lượng vũ trang.

b) Thực hiện giao ngân sách giáo dục, đào tạo và dạy nghề dựa trên các định mức kinh tế - kỹ thuật và nhiệm vụ được giao; tiến tới ngân sách nhà nước chủ yếu hỗ trợ đào tạo các ngành, nghề trọng điểm hoặc khó huy động sự tham gia của xã hội.

c) Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật cho các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề công lập hiện có, đặc biệt là hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở vật chất rèn luyện thể lực và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên; rà soát, bổ sung cơ sở vật chất của các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông để đạt yêu cầu tối thiểu thực hiện chương trình giáo dục mới; bảo đảm quy mô đào tạo không vượt quá khả năng cơ sở vật chất của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học; đầu tư xây dựng một số trường đại học sư phạm trọng điểm, trường dạy nghề chất lượng cao, trường đại học trọng điểm.

d) Bảo đảm đủ quỹ đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cơ quan có thẩm quyền xét duyệt cho việc xây dựng trường học phù hợp với quy hoạch các công trình phục vụ dân sinh.

đ) Triển khai mạnh mẽ ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và hoạt động giáo dục, đào tạo và dạy nghề; hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin trong các trường không phân biệt công tư; phát triển hệ thống đào tạo từ xa và nguồn học liệu kỹ thuật số.

9. Chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục, đào tạo và dạy nghề

Mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về giáo dục, đào tạo và dạy nghề nhằm tranh thủ các nguồn lực, vận dụng có chọn lọc và sáng tạo kinh nghiệm của các mô hình giáo dục tiên tiến, đẩy nhanh tiến độ đổi mới chương trình và chất lượng đào tạo các trình độ phù hợp với khu vực và quốc tế.

a) Rà soát và hoàn thiện hệ thống pháp luật về giáo dục, đào tạo và dạy nghề phù hợp với điều kiện của Việt Nam và từng bước hội nhập quốc tế; nghiên cứu và gia nhập các tổ chức quốc tế về giáo dục.

b) Hoàn thiện chính sách hợp tác song phương và đa phương về giáo dục, đào tạo và dạy nghề. Lựa chọn những nước thành công về phát triển giáo dục nghề nghiệp thuộc khu vực ASEAN và thế giới làm đối tác chiến lược, thực hiện liên kết đào tạo với các cơ sở giáo dục nước ngoài đã được kiểm định chất lượng; đàm phán, ký kết việc công nhận bằng cấp, chuyển đổi tín chỉ giữa các nước trong khu vực và thế giới; mở rộng các chương trình trao đổi sinh viên quốc tế.

c) Triển khai các dự án, chương trình hợp tác quốc tế về giáo dục, đào tạo và dạy nghề; xây dựng cơ chế quản lý việc tiếp nhận, sử dụng các loại học bổng, tài trợ của nước ngoài.

d) Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút chuyên gia nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài tham gia nghiên cứu, giảng dạy tại Việt Nam và cử chuyên gia, giảng viên của Việt Nam ra nước ngoài giảng dạy, nghiên cứu

khoa học; khuyến khích các tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đầu tư, tài trợ nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học, chuyển giao công nghệ và xây dựng cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề ở Việt Nam.

đ) Rà soát, điều chỉnh, bổ sung chính sách dạy học tiếng Việt và truyền bá văn hóa, truyền thống của dân tộc cho cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và cho người nước ngoài tại Việt Nam.

e) Tiếp thu, vận dụng sáng tạo kinh nghiệm của các nước có nền giáo dục phát triển trong việc xây dựng chương trình, biên soạn sách giáo khoa và quản lý giáo dục.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo:

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Nghị quyết 29, các chiến lược, chính sách pháp luật về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chương trình, định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

c) Phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cân đối và bố trí ngân sách nhà nước hàng năm cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình.

2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Chủ trì xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình đối với lĩnh vực dạy nghề.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chương trình đối với lĩnh vực dạy nghề, định kỳ gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

c) Phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cân đối và bố trí ngân sách nhà nước hàng năm cho lĩnh vực dạy nghề để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình.

3. Bộ Thông tin và Truyền thông tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí thông tin, tuyên truyền kịp thời đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về kết quả đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào

tạo và dạy nghề; phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Bộ, cơ quan liên quan trong việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

4. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bảo đảm nguồn lực và điều kiện cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình.

5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cân đối vốn đầu tư phát triển thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình.

6. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao:

a) Căn cứ vào Chương trình này, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hành động của Bộ, ngành; định kỳ sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Xây dựng dự toán chi để thực hiện kế hoạch hành động của Bộ, ngành, tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước hàng năm gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

7. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Chỉ đạo việc tuyên truyền đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo ở địa phương.

b) Bố trí các nguồn vốn thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề được phân cấp theo quy định; rà soát, điều chỉnh quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề thuộc thẩm quyền quản lý phù hợp với quy hoạch phát triển nhân lực và các quy hoạch mạng lưới giáo dục, đào tạo và dạy nghề của cả nước; xây dựng chính sách khuyến khích, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, đào tạo và dạy nghề phù hợp với điều kiện của địa phương; định kỳ sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện và gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

8. Đề nghị Ban Tuyên giáo Trung ương chỉ đạo các Tỉnh ủy, Thành ủy và các cơ quan báo chí tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức và nhân dân tích cực tham gia thực hiện Chương trình.

9. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên tham gia phổ biến, thực hiện, vận động các tổ chức và người dân tích cực tham gia và giám sát thực hiện Chương trình.

Trong quá trình thực hiện Chương trình hành động này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Chương trình, các Bộ, ngành, địa phương chủ động phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng



DANH MỤC
TRIEAN KHAI CHUONG TRINH HANH DONG CUA CHINH PHU THUC HIEN
THE QUYET SO 29-NQ/TW CUA BAN CHAP HANH TRUNG UONG KHOA XI
VE DOI MOI CAN BAN, TOAN DIEN GIAO DUC VA DAO TAO
(Bản danh kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ)

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian ban hành
1	Đề án truyền thông về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục, đào tạo và dạy nghề.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Thông tin và Truyền thông	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ, ngành liên quan	2015
2	Đề án hoàn thiện cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành liên quan	2014
3	Rà soát, hoàn thiện mạng lưới các cơ sở đào tạo giáo viên mầm non, phổ thông và dạy nghề giai đoạn 2014 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, ngành liên quan	2015
4	Đề án triển khai phân luồng và định hướng nghề nghiệp ở giáo dục phổ thông.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành liên quan	2015
5	Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành liên quan	2015
6	Đề án đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và kiểm định, đánh giá chất lượng giáo dục, đào tạo và dạy nghề.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành liên quan	2016

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian ban hành
7	Đề án đổi mới nâng cao chất lượng đào tạo giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2015 - 2020.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành liên quan	2015
8	Đề án đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đào tạo.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành liên quan	2015
9	Đề án đổi mới cơ chế đầu tư cho giáo dục, đào tạo và dạy nghề.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ, ngành liên quan	2015
10	Đề án huy động nguồn lực của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư cho phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề giai đoạn 2015 - 2020.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan	2015
11	Đề án đổi mới chính sách hỗ trợ, chính sách tài chính cho các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề ngoài công lập.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Tài chính	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ, ngành liên quan	2015
12	Đề án đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính và tiền lương gắn với kết quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập ngành giáo dục, đào tạo và dạy nghề.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ, ngành liên quan	2016
13	Đề án đổi mới công tác tuyển dụng cán bộ, công chức viên chức dựa trên đánh giá thực chất năng lực của người dự tuyển.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành liên quan	2016

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian ban hành
14	Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính	2016
15	Đề án kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2016 - 2020.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính	2016
16	Đề án bảo đảm cơ sở vật chất, nâng cao năng lực đội ngũ và đổi mới hoạt động nghiên cứu chuyên gia khoa học công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	2016
17	Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo và dạy nghề.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Khoa học và Công nghệ	2015
18	Đề án phát triển nguồn nhân lực dân tộc thiểu số.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Ủy ban Dân tộc	Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành liên quan	2014